

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **75** /BC-UBND

Quảng Ngãi, ngày **09** tháng 4 năm 2025

**BÁO CÁO**

**Tình hình vay, trả nợ của chính quyền địa phương quý 1 năm 2025**

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện điểm 2 Điều 15 Nghị định số 93/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ Quy định về quản lý nợ của chính quyền địa phương. Theo đó định kỳ hằng quý báo cáo tình hình vay, trả nợ của chính quyền địa phương; xét đề xuất của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 551/STC-NS, UBND tỉnh Quảng Ngãi báo cáo tình hình vay, trả nợ của chính quyền địa phương quý 1 năm 2025, như sau:

- Số dư đầu năm 2025 là 217,712 tỷ đồng;
- Số phát sinh tăng trong kỳ: 0 tỷ đồng;
- Số phát sinh giảm trong kỳ: 0 tỷ đồng;
- Số dư cuối kỳ (31/3/2025): 217,712 tỷ đồng.

Trong đó dư nợ vay đầu tư dự án Năng lượng nông thôn II (RE II) đến ngày 31/3/2025 là 52,304 tỷ đồng. Khoản vay này do Công ty Điện lực Quảng Ngãi bố trí trả nợ (ngân sách tỉnh không phải trả khoản vay này).

*(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)*

Việc theo dõi, quản lý nợ chính quyền địa phương được thực hiện theo đúng quy định và hướng dẫn của Chính phủ.

Kính báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- VPUB: CVP, PCVP(KTTH);
- Công TT-ĐT tỉnh;
- Lưu: VT, P.KTTHTien123.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Hoàng Giang**

Handwritten text in red ink, possibly a signature or initials, located in the upper left quadrant of the page.



Phụ lục

BÁO CÁO TÌNH HÌNH VÀ NỢ CỦA CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG QUÝ 1 NĂM 2025

(Kèm theo Báo cáo số 45 /BC-UBND ngày 09 /4/2025 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: tỷ đồng

| STT | Nội dung                                                                                       | Dư nợ đầu kỳ<br>(01/01/2025) | Vay trong năm<br>(đến 31/3/2025) | Trả nợ trong năm |          |      | Dư nợ cuối kỳ<br>31/3/2025) |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|----------------------------------|------------------|----------|------|-----------------------------|
|     |                                                                                                |                              |                                  | Gốc              | Lãi, phí | Tổng |                             |
| (1) | (2)                                                                                            | (3)                          | (4)                              | (5)              | (6)      | (7)  | (8)                         |
| I   | Vay phát hành trái phiếu chính quyền địa phương                                                | 0                            |                                  | 0                | 0        | 0    | 0                           |
| II  | Tạm ứng ngân quỹ nhà nước                                                                      | 0                            |                                  | 0                | 0        | 0    | 0                           |
| III | Vay các tổ chức tài chính, tín dụng                                                            | 0                            |                                  | 0                | 0        | 0    | 0                           |
| 1   | Vay Ngân hàng Phát triển Việt Nam (1)                                                          | 0                            |                                  | 0                | 0        | 0    | 0                           |
| 2   | Vay các tổ chức tài chính, tín dụng (2)                                                        |                              |                                  |                  |          |      |                             |
| IV  | Vay lại vốn vay nước ngoài                                                                     | 217,712                      | 0                                | 0                | 0        | 0    | 217,712                     |
| 1   | Dự án an năng lượng Nông thôn II (Dự án REII)                                                  | 52,304                       | 0                                | 0                | 0        | 0    | 52,304                      |
| 2   | Dự án sửa chữa nâng cao an toàn đập                                                            | 46,617                       | 0                                | 0                | 0        | 0    | 46,617                      |
| 3   | Dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai                                      | 5,179                        | 0                                | 0                | 0        | 0    | 5,179                       |
| 4   | Dự án đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống cung ứng dịch vụ y tế tuyến cơ sở tỉnh Quảng Ngãi | 113,612                      | 0                                | 0                | 0        | 0    | 113,612                     |
| V   | Vay các tổ chức khác                                                                           |                              |                                  |                  |          |      |                             |

